

PHẦN 9: TUỆ TĂNG THƯỢNG CỦA SỰ TU TẬP

Trên đây đã nói sự thù thắng của tâm tăng thượng rồi, còn sự thù thắng của tuệ tăng thượng làm sao thấy được? Là tự tánh, sở y, nhân duyên, sở duyên, hành tướng, nhiệm trì, trợ bạn, dị thực, đẳng lưu, xuất ly, cứu cánh, thắng lợi, sai biệt, thí dụ, tác sự và sâu xa của vô phân biệt trí. Nên biết vô phân biệt trí được nói như vậy thì gọi là sự thù thắng của tuệ tăng thượng.

Nói chung tự tánh của vô phân biệt trí là năm tướng sau:

1. Là không tác ý.
2. Là không suy tìm.
3. Là không thọ tưởng.
4. Là sắc tự tánh.
5. Là tính toán đối với chân như.

Là năm tướng này, nên biết, gọi là vô phân biệt trí. Như trên đã nói, trong đây dẫn ra nhiều bài tụng làm luận cứ:

*Tự tánh của Bồ-tát
Xa lìa năm trạng thái
Là vô phân biệt trí
Không khác, với chân như
Sở dựa của Bồ-tát
Chẳng tâm mà là tâm
Là vô phân biệt trí
Chẳng chủng loại suy lường.
Nhân duyên của Bồ-tát
Do huân tập nói nghe.
Là vô phân biệt trí
Và tác ý như lý
Chỗ duyên của Bồ-tát
Là pháp tánh lìa ngôn
Là vô phân biệt trí
Tánh chân như vô ngã
Hành tướng của Bồ-tát
Với đối tượng sở duyên
Là vô phân biệt trí
Chỗ biết ấy không tướng.
Nghĩa tự tánh tương ứng
Chỗ phân biệt chẳng khác.*

Từ ngữ chuyển tương ứng
Nghĩa là nói tương ứng.
Không lìa năng thuyên kia
Trí chuyển ở sở thuyên
Sở và năng bất đồng
Pháp tánh không thể nói.
Nhậm trì của Bồ-tát
Là vô phân biệt trí,
Về sau được các hạnh
Cứ tiếp mau lớn thêm.
Trợ bạn của Bồ-tát
Nói là hai loại hành.
Là vô phân biệt trí.
Năm đường đến bờ kia
Quả báo của Bồ-tát
Sinh trong hai hội Phật.
Là vô phân biệt trí
Do gia hạnh chứng đắc
Đẳng lưu của Bồ-tát
Sanh đời sau, đời sau
Là vô phân biệt trí
Tự thể chuyển tăng thêm.
Xuất ly của Bồ-tát
Thành tựu biện tương ứng
Là vô phân biệt trí
Nên biết trong mười địa
Cứu cánh của Bồ-tát
Được ba thân thanh tịnh
Là vô phân biệt trí.
Được tự tại tối thượng
Như hư không vô nhiễm
Là vô phân biệt trí
Nhiều thứ ác nặng nề
Do chỉ tin thắng giải
Như hư không vô nhiễm
Là vô phân biệt trí
Giải thoát tất cả chướng
Thành tựu biện tương ứng.

Như hư không vô nhiễm
Là vô phân biệt trí
Thường hành ở thế gian
Nhưng pháp đời không nhiễm.
Như người câm muốn biết
Như người câm hiểu được
Như không câm biết được
Ba phần trí cũng vậy.
Như người ngu muốn biết
Như người ngu hiểu được
Như người trí biết được
Ba phần trí cũng vậy.
Như năm thức muốn biết
Như năm thức biết được
Như ý thức biết được
Ba phần trí cũng vậy.
Như chưa hiểu luận văn
Mà muốn cầu hiểu biết
Thứ tự ba phần trí
Nên biết các gia hạnh.
Như người đang nhắm mắt
Là vô phân biệt trí
Như người ấy mở mắt
Hậu đắc trí cũng vậy
Nén biết như hư không
Là vô phân biệt trí
Như trong hiện bóng sắc
Hậu đắc trí cũng vậy
Như ngọc vui cõi trời
Không tự thành tự sự
Nhiều loại Phật sự thành
Thường lià tư cũng vậy
Chẳng đây chẳng phải khác
Chẳng trí mà là trí
Cùng cảnh không có khác
Trí thành vô phân biệt.
Nên biết tất cả pháp Tánh
vốn không phân biệt

*Chỗ phân biệt là không
Vô phân biệt cũng không.*

Trong đây vô phân biệt trí thuộc phần gia hạnh gồm có ba loại, nghĩa là do nhân duyên dẫn phát và luôn luôn huân tập nên sự sinh trưởng có khác nhau. Căn bản của vô phân biệt trí cũng có ba thứ, nghĩa là hỷ túc, không điên đảo và không hý luận. Và đó là do sự không phân biệt mà có khác nhau. Phần hậu đắc của vô phân biệt trí lại có năm thứ, nghĩa là thông suốt, tùy nghĩa, thiết lập, tổng hợp, đúng ý. Và đó là do sự suy nghĩ lựa chọn mà có khác nhau. Trong đây lại có nhiều bài tụng để xác lập vô phân biệt trí:

*Quý, bàng sanh, người, trời
Mỗi loài, tùy thích ứng,
Các sự tâm khác nhau
Nên nói là không thật
Đối việc ở quá khứ v.v...
Hai thứ ảnh và mộng
Tuy sở duyên không thật
Nhưng tướng cảnh thành tựu.
Nếu nghĩa vốn có thật
Chẳng vô phân biệt trí
Trí này nếu không có
Chứng Phật thật phi lý
Bồ-tát được tự tại
Do lực hiểu tối thắng
Như muốn đất thành tựu
Người được định cũng vậy
Thành tựu sự quyết trạch
Là có trí được định
Tư duy tất cả pháp
Như nghĩa đều hiển hiện
Hành vô phân biệt trí
Các nghĩa đều không hiện
Phải biết không có nghĩa
Dó đó không có thức.*

Nên biết trí tuệ Ba-la-mật-đa và vô phân biệt trí chẳng có gì khác nhau. Như nói Bồ-tát an trú trong trí tuệ Ba-la-mật-đa nếu không thích ứng thì tu tập viên mãn các Ba-la-mật-đa khác. Như thế nào gọi là chỗ khác không thích ứng mà tu tập viên mãn? Nghĩa là xa lìa năm lĩnh

vực:

1. Xa lìa lĩnh vực chấp ngã của ngoại đạo
2. Xa lìa lĩnh vực phân biệt của Bồ-tát chưa thấy chân như
3. Xa lìa lĩnh vực nhị biên của sanh tử với Niết-bàn.
4. Xa lìa sự hỷ tức với việc chỉ dứt phiền não chướng.
5. Xa lìa lĩnh vực Niết-bàn Vô dư y không còn đoái hoài gì đến lợi ích an vui cho chúng sanh, chỉ trụ ở vô dư y Niết-bàn.

Trí Thanh-văn và trí của Bồ-tát có gì sai biệt? Nên biết do năm sắc thái sau đây mà giữa hai trí này có sự sai biệt.

1. Khác vì không phân biệt tức không phân biệt các pháp năm uẩn v.v...

2. Khác vì không phải phần ít ỏi tức là không đạt chân như, nhập vào tất cả chủng loại để phổ độ chúng sanh chứ không phải chỉ có phần ít ỏi mà thôi.

3. Khác vì vô trú tức lấy Niết-bàn vô trụ làm nơi cư trú.

4. Khác vì rốt ráo tức trong Niết-bàn vô dư không có cùng tận.

5. Khác vì vô thượng tức là đối với vô phân biệt trí của đại thừa thì không còn thừa nào hơn nữa. Trong đây có bài kệ được dẫn ra làm luận cứ.

*Lấy đại bi làm thể
Lấy trí năm sắc thái
Trong đời và xuất thế
Nói là thật cao xa.*

Nếu các vị Bồ-tát thành tựu giới tăng thượng định tăng thượng và trí tuệ tăng thượng rồi tức đã được công đức viên mãn, tiền tài, địa vị đều tự tại, vậy tại sao hiện thấy có người thiếu thốn tiền tài và địa vị? Vì thấy người ấy có nghiệp nặng trở ngại ở tiền tài, địa vị, vì thấy người ấy nếu bố thí tiền tài, địa vị thì chướng ngại cho thiện pháp sanh, vì thấy người ấy nếu thiếu thốn tiền tài, địa vị thì sự chán bỏ được hiện tiền; vì thấy người ấy nếu được ban cho tiền tài, địa vị thì sẽ tích tập những nhân pháp bất thiện, vì thấy người ấy nếu được ban cho tiền tài, địa vị thì sẽ gây ra bao nhiêu tổn hại cho người khác. Do những lý do trên đây mà thấy hiện tại có người thiếu thốn về tiền tài và địa vị. Trong đây có bài tụng được dẫn ra làm luận cứ:

*Hiện thấy nghiệp chướng nặng
Tích tập sự nào hại
Hiện có các chúng sanh
Không cảm Bồ-tát thí.*

PHẦN 10: ĐOẠN ĐỨC CỦA SỰ TU TẬP

Như trên đã nói sự thù thắng của tuệ tăng thượng rồi, còn sự thù thắng của đoạn đức trong sự tu tập làm sao thấy được? Đoạn đức là Niết-bàn vô trú của Bồ-tát. Thể chứng của Niết-bàn ấy là xả bỏ tạp nhiễm mà không xả bỏ sanh tử tức làm chuyển y giữa sanh tử và Niết-bàn. Ở đây, sanh tử là phần tạp nhiễm của y tha còn Niết-bàn là phần thanh tịnh của y tha. Chỗ nương tựa của hai phần ấy chính là y tha thông cả hai phần. Chuyển y là y tha khi khởi lên sự đối trị thì chuyển bỏ tạp nhiễm mà được phần tịnh.

Chuyển y như vậy đại khái có sáu cách sau:

1. Chuyển bằng sự bớt sức mạnh thêm khả năng tức là do thắng giải trừ trong sự huân tập đa văn và sự hổ thẹn nên làm cho phần ít phiền não hiện hành không hiện hành.

2. Chuyển bằng sự thông đạt tức là các vị Bồ-tát đã nhập địa thứ nhất đến địa thứ sáu, trước mắt chân thật thì hiển hiện, còn phi chân thật thì không hiển hiện.

3. Chuyển bằng sự tu tập là từ địa thứ bảy đến địa thứ mười còn có chướng ngại nên hữu tướng không hiển hiện mà chân thật thì hiển hiện.

4. Chuyển bằng sự viên mãn là vĩnh viễn không còn chướng ngại nên hữu tướng không hiển hiện mà chân thật tối thượng thì hiển hiện tức đã được tự tại đối với hữu tướng.

5. Chuyển một cách thấp kém tức là các vị Thanh-văn chỉ thông đạt nhân vô ngã thuộc một bề chống sanh tử, một bề bỏ sanh tử.

6. Chuyển một cách rộng lớn là các vị Bồ-tát thông suốt cả nhân và pháp đều vô ngã nên chính nơi sanh tử mà thấy là thanh tịnh, dấu đoạn tạp nhiễm mà không bỏ sanh tử.

Nếu các Bồ-tát ở nơi sự chuyển y thấp kém thì có lỗi lầm gì? Nếu vậy thì không nhớ nghĩ gì đến sự lợi ích an vui cho tất cả chúng sanh, trái vượt tất cả pháp Bồ-tát và chỉ giải thoát như tiểu thừa thấp kém. Đó là sai lầm. Nếu các Bồ-tát ở nơi sự chuyển y rộng lớn thì có công đức gì? Nếu như vậy thì lấy sự chuyển y của đại thừa làm chỗ nương tựa nên được tự tại trong sanh tử, thị hiện thân hình chúng sanh trong tất cả nẻo đường sanh tử, đem những phương tiện điều phục khéo léo đời sống tối thắng và nương vào giáo pháp ba thừa mà xây dựng cho chúng sanh được giáo hóa. Đó là công đức lớn của Bồ-tát. Trong đây có bốn bài tụng được dẫn ra làm luận cứ:

*Phàm bị che chơn thật
Toàn sáng về hư vọng
Bồ-tát bỏ vọng niệm
Toàn sáng về chân thật
Nên biết hiển, không hiển
Chân thật với hư vọng
Chuyển y thì giải thoát
Tùy ý mà tự tại.
Đối sanh tử, Niết-bàn
Nếu khởi trí bình đẳng
Bấy giờ do đây chứng
Sanh tử tức Niết-bàn
Do vậy đối sanh tử
Chẳng bỏ chẳng không bỏ
Cũng tức là Niết-bàn
Chẳng được, chẳng không được*
